

Số: 290 /TB-TTBVTV-KT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại 7 ngày
(Từ ngày 25/4 đến ngày 02/5/2018)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết trong tuần

- Nhiệt độ: Trung bình: 28,6 – 29,7°C; Cao nhất: 37 °C; Thấp nhất: 20,5°C.
- Ẩm độ: Trung bình: 74 – 79%; Thấp nhất: 35%.
- Tổng số giờ nắng: 66 – 80 giờ.
- Lượng mưa: 1 – 126 mm.

Thời tiết: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng nóng, mưa tập trung vào nửa cuối tuần, có nơi mưa vừa, mưa to.

Các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây lúa: Vụ Hè Thu: Xuống giống 1.597 ha/22.185 ha, đạt 7,2% DTKH. Lúa đang ở giai đoạn xuống giống, mạ.

Các giống chủ yếu OM6976, OM7347, OM6162, OM4900, OM5451, ML214, ML202, IR50404, MTL110...

Cây trồng khác

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Bắp	Thu hoạch	12.534
Rau các loại	Các giai đoạn	4.663
Đậu các loại	Các giai đoạn	1.155
Cây có múi	Các giai đoạn	6.936
Chôm chôm	Ra hoa, đậu trái	10.950
Xoài	Nuôi trái, thu hoạch	11.534
Chuối	Các giai đoạn	7.306
Sầu riêng	Ra hoa, đậu trái	4.051
Tiêu	Thu hoạch	17.087
Đào	Nuôi trái, thu hoạch	38.888
Cao su (tiểu điền)	Các giai đoạn	14.568
Cà phê	Nuôi trái	17.172

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI (SVH) 7 NGÀY QUA

1. Trên cây lúa: Lúa vụ Hè Thu đang xuống giống, SVH không đáng kể.

2. Cây trồng khác

- Cây bắp: Giai đoạn thu hoạch nên SVH không đáng kể.

- Rau màu: DTN các SVH ở mức nhẹ.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: Nông dân chủ động phòng trừ nên SVH giảm: sầu vễ bùa DTN 184 giảm 11 ha, nhện nhỏ DTN 21 ha giảm 35 ha.

+ Xoài: Nhện đỏ DTN 90 ha giảm 5 ha, ruồi đục quả DTN 60 ha tăng 19 ha.

+ Sầu riêng: Bệnh xì mù DTN 377 ha tăng 3 ha, bệnh cháy lá chết đọt DTN 302 ha tăng 2 ha.

+ Chuối: Bệnh đốm lá vi khuẩn DTN 85 ha tăng 32 ha.

+ Thanh long: Bệnh đốm nâu DTN 83 ha, có 3 ha nhiễm nặng.

- Cây công nghiệp:

+ Cây tiêu: Bệnh thán thư DTN 947 ha tăng 34 ha, bệnh chết chậm DTN 867 ha tăng 4 ha, có 4 ha nhiễm nặng, bệnh tuyến trùng DTN 501 ha tăng 2 ha, có 4 ha nhiễm nặng.

+ Cây điều: Nông dân chủ động phòng trừ hiệu quả, SVH giảm mạnh: bệnh thán thư DTN 1.279 ha giảm 97 ha, bọ xít muỗi DTN 1.104 ha giảm 102 ha, bọ trĩ 590 ha giảm 213 ha.

+ Cây cao su: Bệnh phấn trắng DTN 390 ha tăng 6 ha, bệnh nấm hồng DTN 224 ha giảm 9 ha.

+ Cây mì: Bệnh vi khuẩn DTN 3 ha.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

Với điều kiện thời tiết và giai đoạn sinh trưởng của các loại cây trồng trong kỳ, cần chú ý các đối tượng SVH sau:

- Cây lúa: Bệnh đạo ôn, rầy nâu, VL – LXL, ốc brou vàng và các SVH khác.

- Cây bắp: Chú ý sâu xám, rệp ngô.

- Cây rau: Sâu tơ, bọ nhảy, bọ trĩ, dòi đục lá, bệnh sương mai, bệnh thối nhũn.

- Cây ăn quả: Bệnh xì mù, bệnh cháy lá chết đọt, bệnh nấm hồng (sầu riêng); sầu vễ bùa, nhện nhỏ, rệp sáp (cây có múi); bệnh thán thư, bọ trĩ, ruồi đục quả (xoài).

- Cây công nghiệp: Bệnh thán thư, tuyến trùng, bệnh chết nhanh, chết chậm (hồ tiêu); bọ xít muỗi, bệnh thán thư, bọ trĩ (điều); bệnh phấn trắng, nấm hồng (cao su); bệnh khảm lá (mì).

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Khuyến cáo nông dân áp dụng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc phù hợp từng giai đoạn phát triển của cây, thường xuyên thăm đồng phát hiện kịp thời các SVH, xử lý kịp thời.

- Cây lúa: Chú ý theo dõi diễn biến các đối tượng sâu bệnh trên lúa để có biện pháp phòng chống kịp thời. Theo dõi bầy đèn ở địa phương; tình hình thủy văn để xuống giống tập trung, né rầy đối với lúa Hè thu 2018.

- Cây lâu năm: Chú ý bón phân cân đối, theo dõi diễn biến các SVH, phun thuốc phòng chống khi cần thiết.

- Tăng cường công tác điều tra phát bệnh khảm lá và rệp sáp bột hồng trên mì.

Các trạm Trồng trọt và BVTV huyện, liên huyện tiếp tục thực hiện thông báo về dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên các loại cây trồng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống sâu bệnh tổng hợp cho nông dân, báo cáo về Chi cục để xem xét chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV phía Nam (Email);
- Sở NN và PTNT (Báo cáo);
- Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (Email);
- Các trạm Trồng trọt và BVTV (Email);
- Phòng quản trị mạng (đăng trang web);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Công Tú



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH
(Từ ngày 25/4 đến ngày 02/5/2018)

Cây trồng	Tên SYGH	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước (+/-)	Số CKNT (+/-)	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
Cây có múi	Sâu vẽ bùa	Các giai đoạn	3 - 10		184	0	0	184	0	-11.0	151.0	90	Định Quán, Xuân Lộc, TX Long Khánh, Vĩnh Cửu, Tân Phú, Trảng Bom
	Bệnh cháy gôm	Các giai đoạn	5		25	0	0	25	0	0.0	17.0	13	Tân Phú, Định Quán, Trảng Bom
	Nhện nhỏ	Các giai đoạn	3		21	0	0	21	0	-35.0	-131.0	21	Tân Phú
Chôm chôm	Bệnh cháy mép lá	Các giai đoạn	5 - 10		110	2	0	112	0	7.0	-98.0	0	Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom
	Rệp sáp	Các giai đoạn	13		95	0	0	95	0	-14.0	53.0	50	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ
Chuối	Bệnh đốm lá VK	Các giai đoạn	10 - 15		77	8	0	85	0	32.0	-68.0	0	Trảng Bom, Thống Nhất
	Tuyến trùng rễ		10		33	0	0	33	0	33.0	28.0	0	Thống Nhất
Mãng cụt	Sâu ăn lá	Ra lá non	10		12	0	0	12	0	12.0	9.0	0	Long Thành
Nhãn	Bệnh chồi rồng nhãn	Ra bông-trái non	7		35	0	0	35	0	0.0	7.0	10	Xuân Lộc
Sầu riêng	Bệnh cháy gôm	Các giai đoạn	5 - 10		377	0	0	377	0	3.0	256.0	149	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, TX Long Khánh, Tân Phú, Định Quán
	Bệnh cháy lá, chết đọt	Các giai đoạn	5 - 10		302	0	0	302	0	2.0	176.0	90	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Thống Nhất, Tân Phú
	Bệnh nấm hồng	Các giai đoạn	15		153	0	0	153	0	-7.0	136.0	52	Cẩm Mỹ, Tân Phú
Thanh Long	Bệnh đốm nâu	Các giai đoạn	10	20	63	19	3	85	0	2.0	38.0	30	Trảng Bom, Xuân Lộc
Xoài	Nhện đỏ	Nuôi trái	5		90	0	0	90	0	-5.0	65.0	40	Xuân Lộc
	Ruồi đục quả	Cho trái	9		60	0	0	60	0	19.0	35.0	200	Vĩnh Cửu
	Bệnh thán thư	Nuôi trái-TH	5		37	0	0	37	0	0.0	-241.0	0	Định Quán

Ca cao	Bọ xít muỗi	Ra lộc bông trái	10 - 15		39	1	0	40	0	2.0	11.0	0	Thông Nhất, Trảng Bom
	Bệnh cháy lá		3		19	0	0	19	0	0.0	12.0	0	Thông Nhất
Cà phê	Bệnh gỉ sắt	Các giai đoạn	15 - 20		668	15	0	683	0	-43.0	244.0	19	Cầm Mỹ, Định Quán, Trảng Bom, Tân Phú
	Rệp sáp	Các giai đoạn	13 - 15		655	3	0	658	0	5.0	-108.0	134	Định Quán, Xuân Lộc, Tân Phú, Cầm Mỹ, TX Long Khánh, Trảng Bom
	Bệnh đốm mắt cua	Các giai đoạn	15		355	4	0	359	0	4.0	196.0	0	Cầm Mỹ, Trảng Bom
	Bệnh khô cành	Các giai đoạn	13 - 15		193	14	0	207	0	3.0	-76.0	15	Cầm Mỹ, Trảng Bom, Định Quán, TX Long Khánh
Cao su	Bệnh phấn trắng		13		389	1	0	390	0	6.0	-30.0	0	Cầm Mỹ, Trảng Bom
	Bệnh nấm hồng	Các giai đoạn	13 - 20		223	1	0	224	0	-9.0	196.0	104	Cầm Mỹ, Tân Phú, Trảng Bom
Điều	Bệnh thán thư	Trái-thu hoạch	5 - 25	25	1104	175	0	1279	0	-97.0	782.0	469	Tân Phú, Xuân Lộc, Cầm Mỹ, Long Thành, Trảng Bom, Thông Nhất
	Bọ xít muỗi	Trái-thu hoạch	10 - 15	15 - 20	1040	64	0	1104	0	-102.0	681.0	348	Định Quán, Tân Phú, Cầm Mỹ, Xuân Lộc, Trảng Bom, Thông Nhất
	Bọ trĩ	Trái-thu hoạch	3 - 10		582	8	0	590	0	-213.0	313.0	38	Định Quán, Cầm Mỹ, Trảng Bom, Tân Phú, Thông Nhất
Hồ tiêu	Bệnh thán thư	Các giai đoạn	5 - 7		900	47	0	947	0	34.0	294.0	29	Cầm Mỹ, Trảng Bom, Xuân Lộc, Long Thành, Thông Nhất, Tân Phú
	Bệnh chết chậm	Các giai đoạn	3 - 10	15	699	164	4	867	0	4.0	267.0	65	Cầm Mỹ, Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú, TX Long Khánh, Thông Nhất, Định Quán
	Rệp sáp	Các giai đoạn	5 - 10	15 - 22	598	24	1	623	0	-3.0	328.0	17	Cầm Mỹ, Xuân Lộc, Trảng Bom, Định Quán, Thông Nhất, TX Long Khánh, Tân Phú
	Bệnh tuyến trùng	Các giai đoạn	5 - 10	22	454	43	4	501	0	2.0	-319.0	80	Xuân Lộc, Trảng Bom, TX Long Khánh, Thông Nhất

Sắn (Mi)	Bệnh vi khuẩn	Các giai đoạn	5		3	0	0	3	0	0.0	3.0	0	Trảng Bom
	Nhện đỏ	Các giai đoạn	10		3	0	0	3	0	1.0	-103.0	0	Trảng Bom
Keo	Bệnh chết héo	Các giai đoạn	1		2	0	0	2	0	0.0	2.0	0	Nhon Trạch
Ngô (Bắp)	Sâu xám	Cây con			6	0	0	6	0	1.0	5.0	0	Thống Nhất
	Rệp ngô				5	0	0	5	0	1.0	3.0	0	Thống Nhất
Bầu bí	Ruồi đục quả	Thu hoạch	7	20	4	2	0	6	0	0.0	-1.0	2	Nhon Trạch
	Bệnh thán thư	Các giai đoạn	20	30	3	1	0	4	0	-2.0	1.0	5	Nhon Trạch
Dưa chuột (dưa leo)	Bệnh giả sương mai	Các giai đoạn	5 - 10	25	9	4	0	13	0	2.0	13.0	4	Trảng Bom, Nhon Trạch
	Ruồi đục quả	Các giai đoạn	5 - 8	18	7	3	0	10	0	2.0	4.0	4	Nhon Trạch, Long Thành, Trảng Bom
	Bọ trĩ	Các giai đoạn	30	60	4	4	0	8	0	0.0	8.0	6	Nhon Trạch, Thống Nhất
Mướp đắng (khổ qua)	Bệnh đốm vàng	Các giai đoạn	15		11	1	0	12	0	1.0	0.0	0	Trảng Bom
	Ruồi đục quả	Các giai đoạn	5 - 10	20	5.5	3.5	0	9	0	-1.0	1.0	5	Nhon Trạch, Trảng Bom
	Bọ trĩ	Các giai đoạn	30	60	3	3	0	6	0	-2.0	2.0	4	Nhon Trạch
Rau cải ăn lá	Bọ nhảy	Các giai đoạn	10		17.5	0.5	0	18	0	-7.0	-6.0	15	Tân Phú, Trảng Bom
	Sâu xanh bướm trắng	Các giai đoạn	5	10	5	0	0	5	0	-4.0	5.0	10	Vĩnh Cửu, Nhon Trạch
Rau cần nước	Sâu xanh				7	0	0	7	0	0.0	7.0	0	Thống Nhất
	Bệnh đỏ lá				4	0	0	4	0	0.0	4.0	0	Thống Nhất
Rau muống	Sâu khoang	Các giai đoạn	5		3.5	0.5	0	4	0	1.0	4.0	0	Trảng Bom
	Sâu xanh	Các giai đoạn	5		2	0	0	2	0	1.0	2.0	0	Trảng Bom